| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 4 - 2018
V/v Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Đăng Phồn.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Hoàng Thị Hường

Ông Trần Đình Đường.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 26/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 về "Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 ngày 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1990.

Trú tại: Xóm 2, xã HT, huyện HN, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 6, xã HT, huyện HN, tỉnh Nghệ An.

Chị H có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm 2, xã HT, huyện HN, tỉnh Nghệ An.

Hiện trú tại: Số 12, phố PK, phường TP, khu NC - ĐB - ĐL. Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960; Địa chỉ: Xóm 2, xã HT, huyện HN, tỉnh Nghệ An. Ông Đ là bố của anh T, có mặt tại phiên tòa.

* Người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án: Chị Trần Thị H, sinh năm 1990; Trú tại: Xóm 2, xã HT, huyện HN, tỉnh Nghệ An.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn xin ly hôn ngày 25 tháng 01 năm 2018, Bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện HN, tỉnh Nghệ An ngày 16 tháng 3 năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với bố mẹ anh T. Đến tháng 12 năm 2014 (Âm lịch), anh T đi xuất khẩu lao động ở ĐL. Đến năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T đi xa, vợ chồng ngày càng mất mát tình cảm. Từ khi đi ĐL đến nay, anh T không về nước lần nào và từ giữa năm 2015, chị H đã về ở sống ở bên ngoại. Nay, chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án xử cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị H, anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2012. Hiện tại, cháu đang ở nhà ông bà nội. Nếu được ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H mà không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Nếu Tòa án giao cho anh T nuôi dưỡng cháu H thì chị cũng đồng ý và chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Vợ chồng chị H, anh T không có tài sản chung, không nợ ai cũng nhưng không cho ai nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T hiện đang làm việc tại ĐL, không thể về nước để đến Tòa án giải quyết cũng như tham dự phiên tòa nên đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt cũng như ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ là bố đẻ nhận các giấy tờ tài liệu mà Tòa án tống đạt và tham gia phiên tòa. Tại Bản tự khai đề ngày 01 tháng 02 năm 2018, anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với thời gian kết hôn và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn với chị H. Nay, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho anh và chị H được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị H, anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2012. Nếu được ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu H cho anh T nuôi dưỡng.

Về tài sản: Vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ (Là bố đẻ của anh T và được anh T ủy quyền) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con cái và tài sản, ông Đ nhất trí với các nội dung chị H và anh Ttrình bày. Nay, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, gia đình không mong muốn nhưng quyết định như thế nào là do hai anh chị. Đối với cháu H, hiện tại cháu đang ở với gia đình ông Đ, chi phí nuôi dưỡng do anh T, chị H đóng góp. Nếu ly hôn, anh T có nguyện vọng nuôi cháu H và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng anh T, chị H không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Vụ án là tranh chấp Hôn nhân và Gia đình có đương sự ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và điểm b khoản 1 Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định tư cách pháp lý, mối quan hệ giữa các đương sự, tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T, giao con chung Nguyễn Gia H cho chị H nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng cho anh T. Về tài sản, vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T hiện đang lao động tại ĐL, quá trình giải quyết vụ án, anh đã có bản tự khai trình bày về yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H cũng như có đơn xin Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, đồng thời, anh T cũng đã ủy quyền cho bố đẻ là ông Nguyễn Văn Đ để nhận các tài liệu, chứng cứ do Tòa án tống đạt. Xét thấy, các yêu cầu này đều hợp pháp, mặc dù đây là phiên tòa được mở lần thứ nhất nhưng căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và Gia đình về ly hôn, là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, theo lời khai và các tài

liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp thì anh T hiện đang sinh sống, làm việc tại phường TP, khu NC - ĐB - ĐL. Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[3] Xét nội dung vụ án, theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thể hiện:

Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện; Không ai bị ép buộc, lừa dối; Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân HT, huyện HN, tỉnh Nghệ An ngày ngày 16 tháng 3 năm 2012 nên là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh T, chị H sống chung với bố mẹ, hai người sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian. Năm 2015, anh T đi xuất khẩu lao động tại ĐL và từ đó đến nay không về nước lần nào. Tình cảm vợ chồng cũng bắt đầu phai nhạt dần, chị H đã bỏ về nhà ngoại sống. Xét thấy, trong thời kỳ hôn nhân, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn và anh T cũng nhất trí, do vậy, cần chấp nhận yêu cầu cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con cái: Theo lời khai của các đương sự, sau khi anh T đi xuất khẩu lao động ở ĐL một thời gian, chị H bỏ về sống bên nhà ngoại để cháu Nguyễn Gia H cho ông bà nội trông nom, nuôi dưỡng. Anh T và gia đình đề nghị Tòa án giao cháu H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị H cũng đồng ý. Tuy nhiên, thực tế hiện nay, anh T đang lao động ở nước ngoài chưa về nước, chị H đang ở quê nên cần giao cháu Nguyễn Gia H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T. Nếu sau này có nguyện vọng và điều kiện thay đổi thì anh chị có quyền xin thay đổi nuôi con. Chi phí nuôi cháu H, các bên tự giải quyết, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản và nợ: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều khai vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai cũng như không cho ai nợ. Tại phiên tòa, chị H và ông Đ (Bố anh T) cũng thừa nhận vợ chồng chị H, anh T không có tài sản chung, không nợ ai cũng như không cho ai nợ và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí, chị H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T được ly hôn.

- Về con cái: Giao con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2012, cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn T cho đến khi có yêu cầu. Các bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản và nợ: Các bên không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003772 ngày 26 tháng 02 năm 2018.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận***:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã HT;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đăng Phồn**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Đình Đường** **Hoàng Thị Hường** **Nguyễn Đăng Phồn**